UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 05 /HD-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học phí cho người học nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học phí cho người học nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số 3704/UBND-KGVX ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND tỉnh ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Nghị quyết chỉ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đào tạo trên địa bàn tỉnh và tổ chức đào tạo theo đúng nội dung đã được cấp phép *(Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thêm địa điểm đào tạo ngoài tỉnh Hưng Yên, chính sách chỉ áp dụng đối với người học tham gia học tập tại các địa điểm đào tạo nằm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên).*

2. Việc xác định mức hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND được tính theo học phí của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng không vượt quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí thấp hơn mức trần học phí thì căn cứ mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định mức hỗ trợ học phí; trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí cao hơn mức trần học phí thì căn cứ mức trần học phí để xác định mức hỗ

trợ học phí. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp thu học phí theo tín chỉ thì phải quy đổi về mức thu theo niên chế.

3. Đối với người học có nơi thường trú tại tỉnh Hưng Yên (theo địa giới hành chính trước ngày 01/7/2025) thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhập học kể từ khi Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành đến hết ngày 21/6/2026 thì được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc khóa học.

II. TRÌNH TỰ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC PHÍ

1. Việc đề nghị hỗ trợ học phí của người học

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn người học thuộc diện đối tượng được hưởng chính sách nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí về cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi người học đang theo học.

1.1. Trường hợp người học thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND

a) Người học theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh

- Người học quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND: nộp đơn theo mẫu tại Phụ lục III Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và các minh chứng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

- Người học quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND: nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (theo trường hợp áp dụng cho người học quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) và các minh chứng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

b) Người học theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh

- Người học quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND: nộp đơn theo mẫu tại Phụ lục IV Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và các minh chứng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

- Người học quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND: nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (theo trường hợp áp dụng cho người học quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) và các minh chứng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

1.2. Đối với người học thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND, bổ sung minh chứng thể hiện quá trình cư trú tại tỉnh Hưng Yên (theo địa giới hành chính trước ngày 01/7/2025) từ thời điểm người học nhập học cho đến thời điểm nộp hồ sơ.

2. Trách nhiệm xác nhận người học thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí

2.1. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện xét duyệt hồ sơ, phê duyệt danh sách người học được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND theo quy trình quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2.2. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh, Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện xác nhận hồ sơ, lập danh sách người học được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND theo quy trình quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

III. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ

1. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ rút dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đến Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản giao dịch để thực hiện các bước theo quy định.

2. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người học đăng ký thường trú.

Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thẩm định hồ sơ do cơ sở giáo dục nghề nghiệp cung cấp và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ học phí cho người học hoặc cha, hoặc mẹ hoặc người giám hộ của người học theo quy định.

IV. LẬP DỰ TOÁN, THANH QUYẾT TOÁN, QUẢN LÝ KINH PHÍ

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh căn cứ mức thu học phí tương ứng với từng ngành, nghề đào tạo của trường (tối đa không vượt quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) và số lượng đối tượng được hỗ trợ học phí lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan dự toán cấp trên thẩm định, tổng hợp gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các phòng chuyên môn căn cứ mức thu học phí thực tế theo từng ngành, nghề của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh (tối đa không vượt quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) và số lượng đối tượng có nơi thường trú trên địa bàn được hỗ trợ học phí để thẩm định, lập danh sách tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí cùng thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ học phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn về việc thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến và nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên) để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Giám đốc, các Phó giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, GDNNGDTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Phúc Hiến